

Sơn Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Số: 207/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Đ** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**Bị đơn:** Ông **Lê Chung V** - Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V; Bà Đ và ông V cùng trú tại địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V thoả thuận nhất trí giao cháu Lê Đại Đ1 – Sinh ngày: 06/8/2010 và cháu Lê Việt A – Sinh ngày: 29/01/2016 cho ông Lê Chung V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi cháu Đ1 và cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 29/8/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Đ trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị Đ và ông Lê Chung V thỏa thuận nhất trí để bà Lê Thị Đ chịu 150.000<sup>d</sup> án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> theo biên lai số AA/2021/0002197 nộp ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Lê Thị Đ 150.000<sup>d</sup> tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Ông Lê Chung V không phải chịu án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T1 (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**